TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **13**/2020/DSST.
Ngày: 15/7/2020
V/v "**tranh chấp HĐ vay TS**"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Lư Thành Danh**.
2/ Ông **Võ Thành Hưng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Bảo Quốc**, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2020/TLST-DS, ngày 09 tháng 01 năm 2020. Về tranh chấp "**Hợp đồng vay tài sản**". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST, ngày 18 tháng 6 năm 2020. Giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà **TÔ THỊ B**, sinh năm 1938.

Địa chỉ: 474, KV. P T, P. T P, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn Nguyệt**, sinh năm 1941 (Giấy ủy quyền lập ngày 20/5/2020. BL 16). (Có mặt)

- ***Bị đơn***: Bà **LÊ MỸ T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 472, KV. P T, P. T P, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. (Vắng mặt)

- ***Người liên quan***:

1/ Ông **NGUYỄN VĂN N**, sinh năm 1941

Địa chỉ: 474, KV. P T, P. T P, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. (Có mặt)

2/ Bà **CHUNG THỊ L**, sinh năm 1952

Địa chỉ: 472, KV. P T, P. T P, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 21/5/2020, BL 35)

- ***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn***: LS. **Nguyễn Ngọc Truyền** – Văn phòng luật sư Nguyễn Thy - HG, Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2019 và Biên bản hòa giải ngày 21/5/2020 thì nguyên đơn có cho bà Lê Mỹ T vay 02 khoản cụ thể như sau:

- Ngày 15/3/2017 vay 250.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng/tháng, thỏa thuận 01 năm sẽ trả vốn. Khoản nợ này không có làm biên nhận nợ. Bà T đã đóng được 03 tháng tiền lãi là 6.000.000 đồng.

- Ngày 29/6/2018 vay 550.000.000 đồng, lãi suất 9.000.000 đồng/tháng, thỏa thuận 01 năm sẽ trả vốn. Bà T đã đóng được 02 tháng tiền lãi là 18.000.000 đồng. Lúc này, bà T có viết Biên nhận mượn tiền ngày 29/6/2018 thừa nhận tổng hai khoản vay là 800.000.000 đồng (BL 21).

Nhưng từ khi vay đến nay bà T không trả vốn và lãi theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà T trả số nợ 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất theo qui định.

Bị đơn bà Lê Mỹ T thừa nhận đã vay của nguyên đơn hai lần như trên với tổng số nợ là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Thừa nhận có viết và ký tên trong Biên nhận mượn tiền ngày 29/6/2018 như nguyên đơn trình bày và đến ngày 20/6/2019 có viết và ký tên trong Biên nhận xác nhận nợ và cam kết trả nợ (BL 20). Bị đơn thống nhất đã trả được 24.000.000 đồng tiền lãi như nguyên đơn trình bày. Bà cũng đồng ý trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng xin trả dần 50.000.000 đồng/tháng. Bị đơn cũng yêu cầu nguyên đơn cấn trừ lại 24.000.000 đồng tiền lãi đã đóng.

Người liên quan Chung Thị L trình bày: ngày 29/6/2018 có đi cùng bà T tới nhà nguyên đơn hỏi vay thêm 550.000.000 đồng vì trước đó bị đơn đã vay 250.000.000 đồng. Bà không có bảo lãnh hay liên quan gì đến việc vay mượn giữa hai bên nên không có trách nhiệm liên đới.

Quá trình giải quyết vụ kiện, tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không đến. Sau khi tiến hành các thủ tục cần thiết, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không lý do. Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu đòi bà T có trách nhiệm trả số nợ gốc **800.000.000 đồng** (Tám trăm triệu đồng), yêu cầu tính lãi suất theo qui định (tự nguyện cấn trừ 24.000.000 đồng tiền lãi cho bị đơn).

Đại diện Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, không phát hiện vi phạm.

- **Về việc giải quyết vụ án**: Phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả số nợ gốc 800.000.000 đồng theo Biên nhận mượn tiền ngày 29/6/2018, số nợ lãi theo qui định và tự nguyện cấn trừ 24.000.000 đồng tiền lãi mà bị đơn đã trả trước đó. Bị đơn thừa nhận và đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng xin trả dần 50.000.000 đồng/tháng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về lãi suất đề nghị điều chỉnh theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc vay mượn tiền giữa các đương sự được lập bằng văn bản là Biên nhận mượn tiền ngày 29/6/2018 gốc (BL 21) thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) nên xem đây là hợp đồng vay tài sản. Bên vay có nghĩa vụ phải trả cho bên cho vay tài sản theo thoả thuận. Giữa hai bên không thực hiện đúng thoả thuận nên xảy ra tranh chấp. Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án khi các đương sự có yêu cầu theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về số nợ gốc, quá trình giải quyết cả đại diện nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác định bà Lê Mỹ T có vay của bà Tô Thị B 02 khoản nợ. Cụ thể: ngày 15/3/2017 vay 250.000.000 đồng và ngày 29/6/2018 vay thêm 550.000.000 đồng, tổng cộng là 800.000.000 đồng. Tại Biên bản hòa giải ngày 21/5/2020 và Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ cùng ngày 20/5/2020 (BL 65-70), bà T cũng thừa nhận chữ viết và chữ ký tên người vay tiền trong Biên nhận mượn tiền ngày 29/6/2018 bản gốc (BL 21) là do chính bà viết và ký tên. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở . Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần vẫn không đến, thái độ xem thường pháp luật. Coi như bị đơn đã tự tước bỏ quyền tham gia tố tụng của mình và mặc nhiên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số nợ cho nguyên đơn là **800.000.000 đồng** (Tám trăm triệu đồng).

[3] Về lãi suất: Trong Biên nhận mượn tiền ngày 29/6/2018 bản gốc (BL 21) và cả Biên nhận xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 20/6/2019 bản gốc (BL 20) chỉ thể hiện số tiền vay, không ghi thời hạn trả và không thể hiện lãi suất. Tuy nhiên hai bên đều thống nhất xác định cả hai khoản vay đều có lãi và đã trả được lãi của 2 khoản là 24.000.000 đồng. Nên xem đây là trường hợp vay không kỳ hạn và có lãi theo Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự. Lãi suất hai bên thỏa thuận là vượt quá mức lãi suất qui định cho phép khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự (tức không vượt quá 20%/năm tức 1,67%/tháng) nên cần điều chỉnh lại

cho phù hợp và cũng đảm bảo quyền lợi cho các bên. Nên tiền lãi tính đến ngày xét xử 15/7/2020 của các khoản vay cụ thể như sau:

- Từ ngày 15/3/2017 đến ngày 15/7/2020 là 40 tháng. Lãi là 250.000.000 đồng x 40 tháng x 1,67%/tháng = 167.000.000 đồng.

- Từ ngày 29/6/2018 đến ngày 15/7/2020 là 24 tháng 16 ngày. Lãi là 550.000.000 đồng x 24 tháng 16 ngày x 1,67%/tháng = 225.336.000 đồng.

Hai bên thống nhất cấn trừ 24.000.000 đồng tiền lãi đã đóng nên số tiền lãi mà bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là: (167.000.000 đồng + 225.336.000 đồng) - 24.000.000 đồng = **368.336.000 đồng** (Ba trăm sáu mươi tám triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

[4] Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Tuy nhiên, kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 36.000.000 đồng + 3% (800.000.000 đồng + 368.336.000 đồng – 800.000.000 đồng) = 47.050.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 161, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Điều 463, 466, 468, 469 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ vay của bà **Tô Thị B**. Buộc bà **Lê Mỹ T** có nghĩa vụ trả cho bà Tô Thị B số nợ gốc 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng)và nợ lãi 368.336.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tám triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng), tổng cộng là **1.168.336.000 đồng** (Một tỷ một trăm sáu mươi tám triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng) khi án có hiệu lực.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Bị đơn **Lê Mỹ T** phải chịu 47.050.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự theo giá ngạch.

Nguyên đơn **Tô Thị B** là đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3/ Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà **Tô Thị B** được quyền kháng cáo và kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND P. Tân Phú hoặc từ khi nhận được bản án bà **Lê Mỹ T** và **Chung Thị L** được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Thái Mỹ Nhung